

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

## MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
<b>Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4 - 5</b>
<b>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</b>	<b>6 - 33</b>
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>	<i>6 - 9</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020</i>	<i>10</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2020</i>	<i>11 - 12</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2020</i>	<i>13 - 33</i>



## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Petro Times (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Petro Times tiền thân là Công ty Cổ phần Thương mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng, được thành lập vào ngày 13/10/2015 theo giấy chứng nhận kinh doanh số 0201651354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp và được Sở Công thương cấp giấy phép kinh doanh xăng dầu số 113/GCNĐĐK-SCT ngày 28 tháng 5 năm 2020.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 03 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 03 được cấp ngày 31 tháng 07 năm 2020 thay đổi tên công ty từ Công ty Cổ phần Thương mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng thành Công ty Cổ phần Petro Times.

**Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2020: 15.000.000.000 VND**

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Ông Phạm Văn Kỳ	11.400.000.000	76,00%
Bà Phạm Thị Ly	2.250.000.000	15,00%
Ông Nguyễn Văn Triu	1.350.000.000	9,00%
<b>Cộng</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

### Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 54 phố Tiền Phong, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng  
Điện thoại : 0225.3625882  
Email : info.petrotimes@gmail.com  
Mã số thuế : 0 2 0 1 6 5 1 3 5 4

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 33).

### Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa số kế toán lập Báo cáo tài chính

Ngày 20/1/2021, Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/PPT/NQ-ĐHĐCĐ đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn từ 15.000.000.000 lên 80.000.000.000 VND. Mục đích tăng vốn để bổ sung vốn lưu động cho Công ty. Đại hội đồng Cổ đông đã ủy quyền cho HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến thủ tục tăng vốn của Công ty.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không còn sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng Quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm</u>
Ông Phạm Văn Kỳ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28/04/2016
Ông Nguyễn Văn Triu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28/04/2016
Bà Phạm Thị Ly	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28/04/2016



**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**  
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Ban Giám đốc**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm</u>
Ông Phạm Văn Kỳ	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26/04/2017
Ông Nguyễn Văn Triu	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05/05/2017
Bà Phạm Thị Ly	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05/05/2017

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

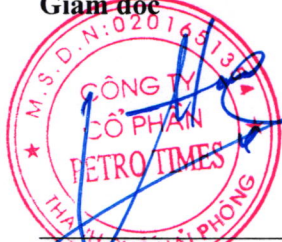
Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hải Phòng, ngày 20 tháng 02 năm 2021

Thay mặt Ban Giám đốc

**Giám đốc**



Phạm Văn Kỳ





Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT  
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 2212.02/2020/NVT2-BCTC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Về Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Petro Times**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Petro Times, được lập ngày 20 tháng 02 năm 2021 từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Petro Times chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

#### Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

#### Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

#### Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Petro Times tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2021

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1

**Kiểm toán viên**

**Phạm Văn Tuấn**

GCNĐKHNKT số: 4497-2018-124-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>102.191.378.991</b>	<b>58.613.524.625</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>4.868.523.079</b>	<b>1.807.061.686</b>
1. Tiền	111		4.868.523.079	1.807.061.686
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>59.182.882.275</b>	<b>45.838.530.195</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	48.741.284.741	36.649.649.280
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	7.628.681.353	9.188.880.915
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	2.812.916.181	-
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>38.139.973.637</b>	<b>10.872.782.310</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	38.139.973.637	10.872.782.310
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		-	<b>95.150.434</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	95.150.434
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>8.803.031.901</b>	<b>3.589.568.936</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>7.416.510.476</b>	<b>2.621.135.158</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	7.416.510.476	2.621.135.158
<i>Nguyên giá</i>	222		8.768.468.705	3.377.597.796
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.351.958.229)	(756.462.638)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.386.521.425</b>	<b>968.433.778</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	1.386.521.425	968.433.778
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>110.994.410.892</b>	<b>62.203.093.561</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đăng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>92.593.779.822</b>	<b>44.888.596.557</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>92.593.779.822</b>	<b>44.888.596.557</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	8.939.168.246	2.831.755.058
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	21.039.499.819	11.254.985.889
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	119.053.336	79.442.846
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		-	22.412.764
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	62.496.058.421	30.700.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>18.400.631.070</b>	<b>17.314.497.004</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.12</b>	<b>18.400.631.070</b>	<b>17.314.497.004</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		15.000.000.000	15.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.000.000.000	15.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.400.631.070	2.314.497.004
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.314.497.004	1.614.218.877
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.086.134.066	700.278.127
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>110.994.410.892</b>	<b>62.203.093.561</b>

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2021

Người lập biểu

Lương Thị Kim Liên

Kế toán trưởng

Cao Thị Phương

Giám đốc

PHẠM VĂN KỲ



**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	496.636.261.744	314.380.841.606
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		496.636.261.744	314.380.841.606
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	486.859.410.019	307.415.928.191
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.776.851.725	6.964.913.415
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	18.047.446	3.594.612
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.672.479.146	1.607.015.382
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.672.479.146	1.607.015.382
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.781.420.840	1.241.120.332
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.593.851.034	3.255.630.715
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.747.148.151	864.741.598
11. Thu nhập khác	31		-	10.606.061
12. Chi phí khác	32	VI.7	311.584.455	-
13. Lợi nhuận khác	40		(311.584.455)	10.606.061
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.435.563.696	875.347.659
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	349.429.630	175.069.532
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.086.134.066</u>	<u>700.278.127</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>742</u>	<u>467</u>

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2021

Người lập biểu

Lương Thị Kim Liên

Kế toán trưởng

Cao Thị Phương

Giám đốc



Phạm Văn Kỳ

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.435.563.696	875.347.659
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		595.495.591	366.469.364
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(18.047.446)	(14.200.673)
- Chi phí lãi vay	06		2.672.479.146	1.607.015.382
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.685.490.987	2.834.631.732
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(13.249.201.646)	(15.125.408.604)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(27.267.191.327)	(6.138.814.339)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		16.410.047.151	(2.026.289.488)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(418.087.647)	(312.753.435)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.672.479.146)	(1.607.015.382)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(324.442.846)	(125.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(22.835.864.474)</b>	<b>(22.500.649.516)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(5.916.780.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		18.047.446	3.594.612
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(5.898.732.554)</b>	<b>3.594.612</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		245.869.352.390	152.270.405.728
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(214.073.293.969)	(133.620.405.728)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>31.796.058.421</b>	<b>18.650.000.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>3.061.461.393</b>	<b>(3.847.054.904)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>1.807.061.686</b>	<b>5.654.116.590</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>4.868.523.079</b>	<b>1.807.061.686</b>

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2021

Người lập biểu

Lương Thị Kim Liên

Kế toán trưởng

Cao Thị Phương

Giám đốc



Phạm Văn Kỳ



# CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2020

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Buôn bán sản phẩm xăng dầu và các sản phẩm liên quan.
3. **Ngành nghề kinh doanh** :  
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
  - Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế;
  - Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;  
Chi tiết: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu bằng kim loại
  - Sửa chữa máy móc, thiết bị;
  - Sửa chữa thiết bị khác  
Chi tiết: Sửa chữa container; Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu bằng nhựa;
  - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
  - Xây dựng công trình đường sắt;
  - Xây dựng công trình đường bộ;
  - Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
  - Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
  - Xây dựng công trình công ích khác;
  - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;  
Chi tiết: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu bằng bê tông; Xây dựng công trình công nghiệp, công trình dân dụng, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu đô thị; Xây dựng hệ thống bồn chứa dầu, bến cảng, công trình thể thao ngoài trời;
  - Lắp đặt hệ thống điện;
  - Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
  - Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
  - Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
  - Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;  
Chi tiết: Bán buôn vải; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác;  
Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép;
  - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;  
Chi tiết: Bán buôn đồ nhựa gia dụng; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Hàng thủ công mỹ nghệ;
  - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;  
Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị vệ sinh công nghiệp; Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động; Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng tàu thủy, tời, neo, xích cầu, thiết bị cứu sinh; Bán buôn máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị trong dây chuyền sản xuất; Bán buôn phụ tùng thiết bị nâng hạ; Bán buôn phụ tùng mềm cho máy cắt dây, rulo cuốn, dụng cụ cặp đá; Bán buôn phụ tùng thiết bị nâng phụ trợ, xi lanh thủy lực, cần trục bốc xếp, phụ tùng nén khí, thiết bị nhiệt hơi, phụ kiện MDF, phụ tùng thiết bị lọc dầu nhớt, phụ kiện nhiệt hơi; Bán buôn bộ chuyển đổi tín hiệu, bộ điều khiển máy móc, máy bơm nước; Bán buôn phụ tùng cần trục; Bán buôn máy công cụ dùng cho gia công cơ khí;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;  
Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt, ga và các sản phẩm liên quan; Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn bôi trơn, khí hóa lỏng LPG;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;  
Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, đồng, nhôm, inox; Bán buôn kim loại màu;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;  
Chi tiết: Bán buôn hàng kim khí; Bán buôn sơn công nghiệp, sơn dân dụng; Bán buôn ống dẫn công nghiệp, ống nhựa, bồn nước, van, vòi nước, cửa nhựa, ván nhựa; Bán buôn khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào; Bán buôn búa, cưa, tua vít, đinh, đai ốc, lưỡi cưa, quả cân, xích, bu-lông tắc kê, thanh đen, đĩa chà nhám; Bán buôn véc ni, bột bả; Bán buôn cửa nhựa có lõi thép, ống inox, cửa cuốn, cửa cuốn cường lực, cửa gỗ; Bán buôn bột đá, đá mài, đá cắt lát;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;  
Chi tiết: Bán buôn dây cáp, dây buộc, tấm lưới thép; Bán buôn khí CO<sub>2</sub>, O<sub>2</sub>, Nitơ, axetylen, argon; Bán buôn hoá chất công nghiệp, container, silicon, keo dán, chổi than, dụng cụ vệ sinh công nghiệp, que hàn, dây hàn, đá cắt, đá mài, vòng bi, bạc đạn, gối đỡ; Bán buôn chổi sơn, chổi lau, giẻ lau máy, dây cáp sợi, dây cáp thép, gioăng phớt, băng tải, vòng đệm, lưỡi bào; Bán buôn dây cu-roa, dây đai, phụ kiện khuôn mẫu, cờ lê, đe nguội, thanh kẹp đồng, palang, bánh đẩy; Bán buôn thanh chống tĩnh điện, xe đẩy tay, bút đánh dấu bề mặt, giá đỡ chổi than; Bán buôn tàu biển, cao su; Bán buôn hóa chất thông thường, hoá chất trong lĩnh vực chế biến sản phẩm dầu;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;  
Chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, LPG chai, ga, thanh nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;  
Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng xe tải, xe container; xe đầu kéo, xe rơ moóc và bán rơ moóc, xe bồn, xe téc; Vận chuyển xăng dầu bằng xe bồn, xe téc;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi tiết: Vận tải xăng dầu và hàng hóa bằng xà lan, bằng tàu;

- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;

Chi tiết: Vận tải xăng dầu và hàng hóa bằng xà lan, bằng tàu;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;

Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan; Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; Dịch vụ nâng cầu hàng hoá; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ logistic; Dịch vụ môi giới hợp đồng vận chuyên, hợp đồng lai dắt tàu biển; Môi giới hợp đồng thuê tàu biển (Không kèm thủy thủ đoàn); Dịch vụ gửi hàng; Dịch vụ vận tải đa phương thức (trừ đường hàng không); Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ môi giới hàng hải và các dịch vụ hàng hải khác (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không); Môi giới thuê tàu; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyên, dỡ hàng hòa, lấy mẫu, cân hàng hóa;

- Cho thuê xe có động cơ;

Chi tiết: Cho thuê ô tô; Cho thuê xe tải, xe container, xe đầu kéo, xe rơ moóc và bán rơ moóc, xe bồn, xe téc;

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;

Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá./.

4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:**  
Không có.

6. **Cấu trúc doanh nghiệp**

#### **Văn phòng đại diện**

Văn phòng

Văn phòng đại diện – Công ty Cổ phần  
Petro Times

Địa chỉ

Tầng 6, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, phường  
Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

7. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Doanh nghiệp có 21 nhân viên đang làm việc. (Số đầu năm là 16 nhân viên).

8. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.



# **CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### **3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Tài sản cố định khác	05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10

#### 6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

##### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

#### 9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Vốn khác thuộc chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

##### *Lợi nhuận chưa phân phối*

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

##### *Cổ tức*

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Tiền lãi*

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 11. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn



# CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

### 12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 13. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

### 14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành

#### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.



## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đăng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 15. Công cụ tài chính

#### i. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

##### *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

##### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

##### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.



# CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

### iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## 16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1./.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	371.423.065	322.125.128
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.497.100.014	1.484.936.558
<b>Cộng</b>	<b><u>4.868.523.079</u></b>	<b><u>1.807.061.686</u></b>

**2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại Hiếu Bắc	201.437.150	2.202.477.150
Công ty Cổ phần Xây dựng FS	1.461.687.200	1.697.376.980
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	1.752.617.350	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Úc	1.589.451.471	1.712.525.039
Công ty Cổ phần Xăng dầu Hưng Yên	2.115.933.600	-
Công ty TNHH Hàng hải An Tâm	2.080.410.485	2.223.295.345
Các khách hàng khác	39.539.747.485	28.813.974.766
<b>Cộng</b>	<b><u>48.741.284.741</u></b>	<b><u>36.649.649.280</u></b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu Khí Bách Khoa	1.037.197.261	1.297.993.604
Công ty Cổ phần xăng dầu khí Ninh Bình	1.982.296.320	-
Công ty Cổ phần xăng dầu khí Quảng Ninh	-	4.773.607.290
Công ty TNHH nhiên liệu xăng dầu Sài Gòn	1.929.338.500	445.295.250
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Ngọc Khánh	819.060.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.860.789.272	2.671.984.771
<b>Cộng</b>	<b><u>7.628.681.353</u></b>	<b><u>9.188.880.915</u></b>

**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>200.000.000</i>	-	-	-
Ông Phạm Văn Kỳ - Tiền tạm ứng	200.000.000	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.612.916.181</i>	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.612.916.181	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.812.916.181</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	51.055.602	-	165.233.535	-
Hàng hóa	38.088.918.035	-	10.707.548.775	-
<b>Cộng</b>	<b><u>38.139.973.637</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>10.872.782.310</u></b>	<b><u>-</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	1.272.794.228	923.192.778
Chi phí bảo hiểm	80.193.531	29.631.000
Chi phí khác	33.533.666	15.610.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.386.521.425</u></b>	<b><u>968.433.778</u></b>

**7. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	3.197.597.796	180.000.000	3.377.597.796
Mua trong năm	5.390.870.909	-	5.390.870.909
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>8.588.468.705</u></b>	<b><u>180.000.000</u></b>	<b><u>8.768.468.705</u></b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	663.462.638	93.000.000	756.462.638
Khấu hao trong năm	559.495.591	36.000.000	595.495.591
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.222.958.229</u></b>	<b><u>129.000.000</u></b>	<b><u>1.351.958.229</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	2.534.135.158	87.000.000	2.621.135.158
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>7.365.510.476</u></b>	<b><u>51.000.000</u></b>	<b><u>7.416.510.476</u></b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 8.588.468.705 VND và 7.365.510.476 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đông Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Hải Phòng.

**8. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia	6.642.400.000	-
Công ty Cổ phần Dầu Khí Bách Khoa	-	259.421.610
Công ty TNHH Đặng Sơn Việt	-	271.349.640
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	232.238.110	-
Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Hoàng Trọng	75.906.756	505.787.015
Các nhà cung cấp khác	1.988.623.380	1.795.196.793
<b>Cộng</b>	<b><u>8.939.168.246</u></b>	<b><u>2.831.755.058</u></b>

**9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Ống giấy Chính Tường	-	1.146.465.100
Công ty Cổ phần Khai thác đá vôi Quang Sơn	1.226.565.351	336.524.850
Công ty Cổ phần xăng dầu Hưng Yên - CN Hải Phòng	5.786.919.400	-
Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Delta	1.215.085.061	2.036.955.002
Công ty TNHH VTB Ngôi Sao	3.617.637.460	-
Các khách hàng khác	9.193.292.547	7.735.040.937
<b>Cộng</b>	<b><u>21.039.499.819</u></b>	<b><u>11.254.985.889</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	53.672.674	(39.048.968)	14.623.706
Thuế thu nhập doanh nghiệp	79.442.846	349.429.630	(324.442.846)	104.429.630
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>79.442.846</b>	<b>407.102.304</b>	<b>(367.491.814)</b>	<b>119.053.336</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay và nợ ngắn hạn bên liên quan</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>3.200.000.000</b>	<b>3.200.000.000</b>
Vay ông Phạm Văn Kỳ (i)	3.200.000.000	3.200.000.000	3.200.000.000	3.200.000.000
Vay ông Nguyễn Văn Triu (ii)	2.800.000.000	2.800.000.000	-	-
<b>Vay và nợ ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>56.496.058.421</b>	<b>56.496.058.421</b>	<b>27.500.000.000</b>	<b>27.500.000.000</b>
Vay ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Hải Phòng (a)	3.000.000.000	3.000.000.000	-	-
Vay ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – CN Hải Phòng (b)	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Vay ngân hàng ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam – CN Hải Phòng (c)	9.000.000.000	9.000.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000
Vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đông Hải Phòng (d)	31.320.000.000	31.320.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000
Vay ngân hàng TMCP Quân đội – CN Nam Hải Phòng (e)	8.176.058.421	8.176.058.421	-	-
<b>Cộng</b>	<b>62.496.058.421</b>	<b>62.496.058.421</b>	<b>30.700.000.000</b>	<b>30.700.000.000</b>

(i) Khoản vay ông Phạm Văn Kỳ theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng mượn tiền số 03/HĐMT/2019 ngày 09/08/2019, số tiền cho vay là 5.400.000.000 VND, thời hạn cho vay từ ngày 12/08/2019 đến ngày 31/12/2019 nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại, lãi suất là 0%, khoản vay không có tài sản đảm bảo. Khoản vay được gia hạn đến ngày 31/03/2021. Số dư tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 là: 3.200.000.000 đồng.

(ii) Khoản vay ông Nguyễn Văn Triu theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng mượn tiền số 02/HĐMT/2020 ngày 25/3/2020. Số tiền vay là 3.000.000.000 đồng, thời hạn vay từ 28/03/2020 đến 31/12/2020 nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất



## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

kinh doanh thương mại, lãi suất là 0%, khoản vay không có tài sản đảm bảo. Khoản vay được gia hạn đến ngày 30/06/2021. Số dư tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 là 700.000.000 VND.

- Hợp đồng mượn tiền số 03/HĐMT/2020 ngày 15/04/2020. Số tiền vay là 2.100.000.000 đồng, thời hạn vay từ 20/04/2020 đến 20/04/2021 nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại, lãi suất là 0%, khoản vay không có tài sản đảm bảo. Số dư tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 là 2.100.000.000 VND.

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 08/2020/HĐTD/NQN/01 ngày 02/01/2020. Hạn mức cấp tín dụng là 3.000.000.000 VND, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại, thời hạn của mỗi khoản vay không vượt quá 4 tháng. Lãi suất cho vay: Lãi suất linh hoạt được quy định cụ thể tại từng văn bản nhận nợ của khách hàng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng cho vay hạn mức số 271120-5667429-01-SME ngày 21/12/2020. Hạn mức cho vay là 5.000.000.000 VND, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm liên quan, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng, thời hạn cho vay của từng lần không vượt quá 4 tháng. Lãi suất vay được quy định cụ thể trong các Khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng sự bảo lãnh của ông Phạm Văn Kỳ và các tài sản khác theo hợp đồng đảm bảo số 01/HĐBL ký ngày 21/12/2020.

(c) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo các hợp đồng tín dụng số 1603LAV200004429 ngày 14/01/2020. Tổng hạn mức tín dụng là 9.000.000.000 VND, hạn mức này bao gồm toàn bộ dư nợ của HĐTD số 1603 LAV 190079199 ngày 05/8/2019 và HĐTD số 1603 LAV 190077002 ngày 31/7/2019. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, thời hạn nhận nợ từng lần không quá 02 tháng theo khế ước nhận nợ. Lãi suất vay áp dụng cho từng lần giải ngân theo quy định tại Khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo theo các hợp đồng thế chấp tài sản sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (của bên thứ 3) số 75/2019/EIBHP-TCDN ngày 05/08/2019 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ngày 20/01/2021. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 58 m<sup>2</sup> đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 268B, tờ bản đồ số 16, tại địa chỉ: Thôn Trạm Bạc, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Kiều Hữu Sang và vợ là bà Phạm Thị Ly. Giá trị tài sản đảm bảo là: 696.000.000 đồng.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (của bên thứ 3) số 04/2020/EIBHP/TCDN ngày 14/01/2020 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ngày 21/01/2021. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 702, tờ bản đồ số 46, diện tích 1.367,8 m<sup>2</sup> đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ. Giá trị tài sản đảm bảo: 7.986.000.000 đồng.

(d) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Hải Phòng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/10172436/HĐTD ngày 30/03/2020. Theo đó, hạn mức cấp tín dụng tối đa của Công ty là 35.000.000.000 VND, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 30/03/2021, thời hạn và lãi suất cho vay theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể không quá 3 tháng. Khoản vay được đảm bảo theo các hợp đồng thế chấp tài sản sau:

- Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản (của bên thứ 3) số 01/2018/10172436/HĐBĐ ngày 27/06/2018. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 268A, tờ bản đồ số 16, diện tích 58 m<sup>2</sup> tại thôn Trạm Bạc, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Nam và bà Lưu Thị Nhẫn. Giá trị tài sản đảm bảo: 522.000.000 đồng.

- Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản (của bên thứ 3) số 02/2018/10172436/HĐBĐ ngày 27/06/2018. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 943, tờ bản đồ số 7, diện tích 47,9 m<sup>2</sup> tại tổ 10, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ và bà Hà Thị Kim Oanh. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.053.800.000 đồng.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Hợp đồng thế chấp số 03/2018/10172436/HĐBĐ ký ngày 27/06/2018. Tài sản thế chấp bao gồm: xe Xitec DongFeng, biển kiểm soát 15C-227.82; Xe bán tải biển kiểm soát 15C-019.14 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần thương mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Petro Times). Giá trị tài sản đảm bảo: 1.499.000.000 đồng.
- Hợp đồng thế chấp số 04/2018/10172436/HĐBĐ ký ngày 06/07/2018. Tài sản thế chấp là xe xitec Howo, biển kiểm soát 15C-298.71 thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Petro Times). Giá trị tài sản đảm bảo: 800.000.000 đồng.
- Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản (của bên thứ 3) số 05/2018/10172436/HĐBĐ ngày 15/08/2018. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 313, tờ bản đồ số 22, diện tích 92 m<sup>2</sup> tại tổ dân phố Trục Cát, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ và bà Hà Thị Kim Oanh. Giá trị tài sản đảm bảo: 506.000.000 đồng.
- Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản (của bên thứ 3) số 06/2018/10172436/HĐBĐ ngày 27/12/2018. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 24, tờ bản đồ số 9, diện tích 105 m<sup>2</sup> tại thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ và bà Hà Thị Kim Oanh. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.730.000.000 đồng.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 01/2019/10172436/HĐBĐ ngày 11/1/2019. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 264/2005, tờ bản đồ số 47/2005, diện tích 84 m<sup>2</sup> tại tổ 27, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của của bà Phạm Thị Ly và ông Kiều Hữu Sang. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.100.000.000 đồng.
- Hợp đồng thế chấp số 02/2019/10172436/HĐBĐ ký ngày 21/01/2019. Tài sản thế chấp là xe mazda CX5, biển kiểm soát 15A-456.22 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Petro Times). Giá trị tài sản đảm bảo: 800.000.000 đồng.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 03/2019/10172436/HĐBĐ ngày 18/02/2019. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 48, tờ bản đồ số 52, diện tích 84 m<sup>2</sup> tại tổ 27, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị Ly. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.100.000.000 đồng.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 04/2019/10172436/HĐBĐ ngày 23/05/2019. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 44, tờ bản đồ số 18, diện tích 425,4 m<sup>2</sup> tại thôn Linh Sơn, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ và bà Hà Thị Kim Oanh. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.389.706.000 đồng.
- Hợp đồng thế chấp số 05/2019/10172436/HĐBĐ ký ngày 26/06/2019. Tài sản thế chấp là tàu dầu HP 4736 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Petro Times). Giá trị tài sản đảm bảo: 470.000.000 đồng.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 05/2019/10172436/HĐBĐ ngày 17/10/2019. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 49 lô 98, tờ bản đồ số 2005, diện tích 84 m<sup>2</sup> tại tổ 27, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị Ly. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.184.000.000 đồng.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 06/2019/10172436/HĐBĐ ngày 13/12/2019. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 591, tờ bản đồ số 16, diện tích 680,6 m<sup>2</sup> tại xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ. Giá trị tài sản đảm bảo: 6.092.000.000 đồng.
- Hợp đồng thế chấp số 01/2020/10172436/HĐBĐ ngày 14/05/2020. Tài sản thế chấp là xe xitec chở xăng dầu Hyundai biển kiểm soát 15C-354.64 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro Times. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.590.000.000 đồng.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 02/2020/10172436/HĐBĐ ngày 16/10/2020. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 801, tờ bản đồ số 15, diện tích 35,2 m<sup>2</sup> tại tổ dân phố Hạ Đoạn 3, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Thuận và bà Nguyễn Thị Hoa. Giá trị tài sản đảm bảo: 387.200.000 đồng.
- Hợp đồng thế chấp số 03/2020/10172436/HĐBĐ ngày 16/10/2020. Tài sản thế chấp là: xe ô tô Hyundai Grand i10 biển kiểm soát 15A-621.27 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro Times. Giá trị tài sản đảm bảo: 350.000.000 đồng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 04/2020/10172436/HĐBĐ ngày 23/11/2020.Số CY 566045 vào sổ số CT15269, thửa đất số 55 tờ bản đồ số 02-2020, diện tích 75 m<sup>2</sup>. Đất Số HA2.19 Khu đô thị Vinhomes Marina (lô TT1-04/5) tại Khu đô thị Cầu Rào 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ. Giá trị tài sản đảm bảo: 3.910.000.000 đồng.

(e) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Hải Phòng theo hợp đồng cấp tín dụng số 25225.20.253.2591654.TD ký ngày 05/06/2020. Hiện tại, Công ty đang được áp dụng hạn mức cấp tín dụng là 15.000.000.000 VND (bao gồm các hình thức: cho vay theo hạn mức, thấu chi và bảo lãnh), thời hạn cấp hạn mức đến 25/5/2021. Mục đích của khoản vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại xăng dầu của Công ty cho giai đoạn 2020-2021. Hiện tại, Công ty đang được cấp tín dụng theo 2 hình thức sau:

- Cho vay theo hạn mức: Thời hạn của mỗi khoản vay không quá 03 tháng. Lãi suất áp dụng là lãi suất cố định hoặc thả nổi, được quy định cụ thể tại hợp đồng và văn bản nhận nợ. Nghĩa vụ vay được đảm bảo theo các hợp đồng thế chấp tài sản sau:

+ Hợp đồng thế chấp số 26565.20.253.2591654.BĐ ngày 11/06/2020. Tài sản đảm bảo là xe đầu kéo biển kiểm soát 15C-358.65, xe sơ mi Romoóc biển kiểm soát 15R-150.79 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro Times. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.035.000.000 đồng.

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (của bên thứ 3) số 52692.20.253.2591654.BĐ ngày 13/10/2020. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 1579 (tách ra từ thửa đất số 486), tờ bản đồ 07, diện tích 38 m<sup>2</sup> tại tổ dân phố số 10, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Trọng và bà Phạm Thị Chi. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.388.088.000 đồng.

- Cho vay theo hạn mức thấu chi: Loại hình thấu chi là thấu chi theo dòng tiền (không tài sản đảm bảo). Thời hạn cấp hạn mức thấu chi từ ngày ký hợp đồng đến ngày 25/05/2021. Lãi suất áp dụng là lãi suất thả nổi hoàn toàn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
<b>Vay ngắn hạn bên liên quan</b>	<b>3.200.000.000</b>	<b>5.100.000.000</b>	<b>(2.300.000.000)</b>	<b>6.000.000.000</b>
Vay ông Phạm Văn Kỳ	3.200.000.000	-	-	3.200.000.000
Vay ông Nguyễn Văn Triu	-	5.100.000.000	(2.300.000.000)	2.800.000.000
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>27.500.000.000</b>	<b>240.769.352.390</b>	<b>(211.773.293.969)</b>	<b>56.496.058.421</b>
Vay ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hải Phòng	-	12.000.000.000	(9.000.000.000)	3.000.000.000
Vay ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Hải Phòng	5.000.000.000	20.200.000.000	(20.200.000.000)	5.000.000.000
Vay ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Hải Phòng	2.500.000.000	35.700.000.000	(29.200.000.000)	9.000.000.000
Vay ngân hàng TMCP ĐT & PT Việt Nam - CN Đông Hải Phòng	20.000.000.000	125.575.000.000	(114.255.000.000)	31.320.000.000
Vay ngân hàng TMCP Quân đội - CN Nam Hải Phòng	-	<b>47.294.352.390</b>	<b>(39.118.293.969)</b>	<b>8.176.058.421</b>
<b>Cộng</b>	<b>30.700.000.000</b>	<b>245.869.352.390</b>	<b>(214.073.293.969)</b>	<b>62.496.058.421</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 12. Vốn chủ sở hữu

##### a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	15.000.000.000	1.614.218.877	16.614.218.877
Lợi nhuận trong năm trước	-	700.278.127	700.278.127
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>2.314.497.004</b>	<b>17.314.497.004</b>
Số dư đầu năm nay	15.000.000.000	2.314.497.004	17.314.497.004
Lợi nhuận trong năm nay	-	1.086.134.066	1.086.134.066
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>3.400.631.070</b>	<b>18.400.631.070</b>

##### b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Ông Phạm Văn Kỳ	11.400.000.000	76,00%	11.400.000.000	76,00%
Bà Phạm Thị Ly	2.250.000.000	15,00%	2.250.000.000	15,00%
Ông Nguyễn Văn Trìu	1.350.000.000	9,00%	1.350.000.000	9,00%
<b>Cộng</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

##### c) Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.500.000	1.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND./.

#### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

##### 1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	496.636.261.744	314.380.841.606
<b>Cộng</b>	<b>496.636.261.744</b>	<b>314.380.841.606</b>

##### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	486.859.410.019	307.415.928.191
<b>Cộng</b>	<b>486.859.410.019</b>	<b>307.415.928.191</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	18.047.446	3.594.612
<b>Cộng</b>	<b><u>18.047.446</u></b>	<b><u>3.594.612</u></b>

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.672.479.146	1.607.015.382
<b>Cộng</b>	<b><u>2.672.479.146</u></b>	<b><u>1.607.015.382</u></b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	464.261.450	112.611.147
Chi phí vận chuyển	1.317.159.390	1.128.509.185
<b>Cộng</b>	<b><u>1.781.420.840</u></b>	<b><u>1.241.120.332</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	860.899.696	829.291.994
Chi phí vật liệu quản lý	183.690.920	190.704.340
Chi phí khấu hao tài sản cố định	121.191.584	108.577.403
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.326.509.524	2.018.204.327
Các chi phí khác	97.559.310	104.852.651
<b>Cộng</b>	<b><u>3.593.851.034</u></b>	<b><u>3.255.630.715</u></b>

#### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khác	311.584.455	-
<b>Cộng</b>	<b><u>311.584.455</u></b>	<b><u>-</u></b>

#### 8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.435.563.696	875.347.659
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	311.584.455	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	311.584.455	-
<i>Các chi phí khác không được trừ khi tính thuế</i>	<i>311.584.455</i>	<i>-</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	1.747.148.151	875.347.659
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>349.429.630</u></b>	<b><u>175.069.532</u></b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b><u>349.429.630</u></b>	<b><u>175.069.532</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.086.134.066	700.278.127
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.086.134.066	700.278.127
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.500.000	1.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>724</b>	<b>467</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	1.500.000	1.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>1.500.000</b>	<b>1.500.000</b>

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	183.690.920	190.704.340
Chi phí nhân công	1.325.161.146	941.903.141
Chi phí khấu hao tài sản cố định	121.191.584	108.577.403
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.643.668.914	3.146.713.512
Chi phí khác	101.559.310	108.852.651
<b>Cộng</b>	<b>5.375.271.874</b>	<b>4.496.751.047</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### **A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Các giao dịch phát sinh giữa Doanh nghiệp với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Ông Phạm Văn Kỳ</b>		
- Vay tiền	-	10.400.000.000
- Trả tiền vay	-	7.200.000.000
- Tạm ứng	200.000.000	-
<b>Ông Nguyễn Văn Triu</b>		
- Vay tiền	5.100.000.000	-
- Trả tiền vay	2.300.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh V.4 và V.11./.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Phạm Văn Kỳ	142.525.616	146.265.692
Bà Phạm Thị Ly	90.860.308	82.697.077
Ông Nguyễn Văn Triu	108.606.462	110.736.000
<b>Cộng</b>	<b>341.992.385</b>	<b>339.698.769</b>

## 2. Thông tin bộ phận

### A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty chỉ thực hiện kinh doanh, buôn bán xăng dầu, do đó Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

### B, Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra chủ yếu ở Hải Phòng, chiếm phần lớn doanh thu. Việc kinh doanh ở các địa bàn khác chiếm tỷ trọng không đáng kể, do đó Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

## 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

### A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### **B, Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	62.496.058.421	-	-	62.496.058.421
Phải trả người bán	8.939.168.246	-	-	8.939.168.246
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>71.435.226.667</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>71.435.226.667</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	30.700.000.000	-	-	30.700.000.000
Phải trả người bán	2.831.755.058	-	-	2.831.755.058
Các khoản phải trả khác	22.412.764	-	-	22.412.764
<b>Cộng</b>	<b>33.554.167.822</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>33.554.167.822</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### **4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.868.523.079	1.807.061.686	4.868.523.079	1.807.061.686
Phải thu khách hàng	48.741.284.741	36.649.649.280	48.741.284.741	36.649.649.280
Các khoản phải thu khác	2.812.916.181	-	2.812.916.181	-
<b>Cộng</b>	<b>56.422.724.001</b>	<b>38.456.710.966</b>	<b>56.422.724.001</b>	<b>38.456.710.966</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	62.496.058.421	30.700.000.000	62.496.058.421	30.700.000.000
Phải trả người bán	8.939.168.246	2.831.755.058	8.939.168.246	2.831.755.058
Các khoản phải trả khác	-	22.412.764	-	22.412.764
<b>Cộng</b>	<b>71.435.226.667</b>	<b>33.554.167.822</b>	<b>71.435.226.667</b>	<b>33.554.167.822</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

### 5. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 20/1/2021, Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/PPT/NQ-ĐHĐCĐ đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn từ 15.000.000.000 lên 80.000.000.000 VND. Mục đích tăng vốn để bổ sung vốn lưu động cho Công ty. Đại hội đồng Cổ đông đã ủy quyền cho HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến thủ tục tăng vốn của Công ty.

Ngoài sự kiện nêu trên, không còn sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### 6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 20 tháng 02 năm 2021

Người lập biểu

Lương Thị Kim Liên

Kế toán trưởng

Cao Thị Phương

Giám đốc



Phạm Văn Kỳ